

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN C, sinh năm 1988. Nơi đăng ký HKTT: Thôn PM, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C3, sinh năm 1962 và bà Phùng Thị L3, sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị L4, sinh năm 1988; Con có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 130/2005/HSPT ngày 17/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt C 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý

gây thương tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2021, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - CATP. Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: NGUYỄN VĂN Q , sinh năm 1987. Nơi đăng ký HKTT: Thôn PM, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B4, sinh năm 1961 và bà Phùng Thị L5, sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị H4, sinh năm 1990; Con có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2021, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - CATP. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH TH. Địa chỉ: Xóm Núi, xã Quất Lưu, huyện B1 Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân Hưng – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn Q1. Nơi thường trú: Hương Canh, B1 Xuyên, Vĩnh Phúc. (Ông Q1 có mặt tại phiên tòa).

- Anh Bùi Như B1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Xóm NgA, thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. (Anh B1 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/10/2021, Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy - Công an huyện Ba Vì tiến hành tuần tra kiểm soát tuyến đường tỉnh lộ 413 thuộc địa bàn xã Thụy An, Ba Vì, Hà Nội. Khi đến khu vực gần cầu Suối Hai thuộc địa phận thôn Yên Khoái, xã Thụy An, Ba Vì, tổ công tác phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10 BKS: 88A - 071.96, gắn nhãn Taxi TH di chuyển hướng Thụy An đi Cẩm Lĩnh có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra trên xe ô tô có 03 nam thanh niên gồm: Bùi Như B1 - lái xe, Nguyễn Văn Q ngồi ghế phụ và Nguyễn Văn C ngồi ghế sau đều trú tại: Thôn PM, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì. Tiến hành kiểm tra phương tiện đã phát hiện thu giữ dưới ghế phụ: 01 túi nilong trong suốt, kích thước khoảng 8x5cm, bên ngoài cuốn giấy màu trắng, bên trong chứa 10 viên nén màu xanh (nghi là ma túy) và 02 túi nilong trong suốt, kích thước khoảng 3x3,5cm đều chứa

tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) (Ký hiệu mẫu M1). Tại đây, Q và C đều khai nhận: 10 viên nén màu xanh là ma túy dạng “kẹo”, tinh thể màu trắng trong 02 túi nilong là ma túy Ketamine, toàn bộ số ma túy trên là của Q và C đang tàng trữ để mang đi bán kiếm lời. Lực lượng công an đã lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa B1, Q, C cùng tang vật liên quan về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Q và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Khoảng hơn 01 giờ 00 ngày 14/10/2021, khi C đang ở nhà của Q tại Thôn PM, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì thì có số điện thoại “0976565106” gọi đến cho C bảo tên là A ở chỗ “anh Thắng quán Hướng Dương” rồi đặt vấn đề với C hỏi mua 02 chỉ ke (ma túy Ketamine) và 10 viên ma túy dạng “kẹo” và mang vào nhà nghỉ Hoàng Gia ở xã Ba Trại, huyện Ba Vì cho A. Khi A hỏi C giá tiền mua ma túy, C trả lời “*đều giá ba triệu hai*” (ý C nói giá 01 chỉ ma túy Ketamine giá 3.200.000đ, giá 10 viên ma túy kẹo cũng là 3.200.000đ, tổng là 9.600.000đ). A đồng ý, C nói tiếp “*tí nữa có gì anh gọi*” rồi tắt máy. Lúc này, không thấy Q ở nhà nên C gọi điện thoại báo Q về nhà. Khoảng 15 phút sau, Q đi vào nhà thì C nói “*đây gọi vào số này, nó lấy 2 chỉ ke và 10 viên ma túy kẹo*” rồi C đưa số điện thoại của A cho Q liên hệ. Sau đó, Q đi xuống bếp lấy 10 viên ma túy kẹo dạng viên nén màu xanh, 02 túi ma túy ketamine loại túi nilong trong suốt, kích thước khoảng 3x3,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, toàn bộ số ma túy được Q để trong 01 hộp nhựa trong suốt, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ đựng trong 01 hộp hình trụ tròn bằng sắt màu vàng - trắng bên trên in chữ “rontamil plus 3”, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng (Q giấu hộp sắt chứa ma túy ở dưới gầm bàn bếp và phủ rom lên trên). Sau khi lấy ma túy, Q đựng vào 01 túi nilon trong suốt, kích thước khoảng 5x8cm rồi cuộn ngoài bằng giấy màu trắng rồi cầm lên nhà gặp C. C nói với Q giá bán ma túy là 9.600.000đ và thu thêm 200.000đ tiền xe. Sau đó, C gọi cho Bùi Như B1 (là lái xe Taxi) điều khiển xe ô tô BKS 88A - 071.96 của C đến đón Q tại khu vực cổng thôn PM, TT TĐ. Sau khi lên xe, Q đã cất túi ma túy xuống gầm ghế phụ chỗ Q ngồi. C đã chỉ đường cho B1 điều khiển xe theo đường tỉnh lộ 412 để vào xã Ba Trại. Khi đi qua cầu Suối Hai do gặp 01 xe ô tô cùng chiều bị sự cố đỗ ở giữa đường nên B1 dừng xe và đỗ ở ven lề đường bên phải (hướng xã Thụy An đi Cẩm Lĩnh) thì tổ tuần tra của Công an

huyện Ba Vì đi đến kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng công an đã phát hiện, thu giữ dưới gầm ghế phụ số ma túy mà Q cất giấu để mang đi bán kiếm lời. Lực lượng công an đã lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa B1, Q, C cùng tang vật liên quan về trụ sở để làm việc.

Ngày 14/10/2021, CQĐT đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn C. Qua khám xét chỗ ở của C lực lượng không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Q đã phát hiện, thu giữ tại vị trí dưới gầm bàn bếp của Q 01 hộp sắt hình trụ tròn, màu vàng- trắng bên trên in chữ rontamil plus 3, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, bên trong hộp sắt có 01 hộp nhựa trong suốt có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, bên trong hộp nhựa có: + 01 túi nilong trong suốt kích thước khoảng 8x5cm chứa 25 viên nén màu xanh (nghĩ là ma túy); + 01 túi nilong trong suốt, kích thước khoảng 17x10cm bên trong có 10 túi nilong đều chứa tinh thể màu trắng, nghĩ là ma túy (có 03 túi nilong kích thước khoảng 3x3,5cm, 07 túi nilong kích thước khoảng 1,5x2,5cm);

Số tang vật nghĩ là ma túy trên (Ký hiệu mẫu M2). + 61 túi nilong trong suốt kích thước khoảng 8x5cm, chưa sử dụng; + 04 túi nilong trong suốt, kích thước khoảng 1,5x1,5cm, chưa sử dụng; + 01 túi nilong trong suốt, kích thước khoảng 3x3,5cm, chưa sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 7548 ngày 21/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

* Tang vật niên phong ký hiệu mẫu M1 gồm: - 10 viên nén màu xanh da trời bên trong 01 túi nilong (được cuốn ngoài bằng giấy màu trắng) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 4,530 gam. - Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,288 gam.

* Tang vật niên phong ký hiệu mẫu M2 gồm: - 25 viên nén màu xanh da trời bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 11,168gam; - Tinh thể màu trắng bên trong 10 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 7,267gam.”.

Đối với Bùi Như B1 là lái xe ô tô taxi BKS 88A-071.96 của C đưa C và Q vào xã Ba Trại. Bản thân B1 khai nhận không biết, không liên quan đến việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của Q và C ngày 14/10/2021. Q và C cũng khai nhận B1 không biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy ngày 14/10/2021 của C và Q. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý B1 trong vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: C khai nhận mua được của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, C xin số điện thoại của người này qua một người khách đi xe taxi của C, số điện thoại của người này có 4 số cuối là “3333”. Ngày 09/10/2021, C đã dùng số điện thoại 0399623598 của mình gọi vào số có 4 số cuối là “3333” để hỏi mua 16.500.000đ tiền ma túy kẹo và ketamine, người này đồng ý và hẹn C đến khu vực đường cao tốc Láng Hòa Lạc chân cầu Mỹ Trì - Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 00h00’ ngày 10/10/2021, C điều khiển xe ô tô BKS: 88A-071.96 đi một mình xuống điểm hẹn, khi đến nơi C gọi điện thì được người đàn ông này bảo đợi ở lối rẽ sẽ có người mang ma túy đến. Sau đó, có một người đàn ông đi xe máy kiểu dáng Dream (C không rõ BKS) đến gặp C, người này đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm và do trời tối nên C không thấy mặt. Tại đây người đàn ông này đưa cho C 01 vỏ hộp nước hoa (C không mở ra kiểm tra) và nói “hàng đấy” (C hiểu là ma túy), C cầm hộp ma túy rồi đưa cho người đàn ông này số tiền 16.500.000đ. Sau khi giao dịch xong thì C đi về, trên đường về, C đã dừng xe và mở hộp ma túy ra kiểm tra thì thấy có 35 viên nén màu xanh là ma túy kẹo và 12 túi nilong trong suốt chứa tinh thể màu trắng là ma túy ketamine (có 05 túi kích thước khoảng 3x3,5cm và 07 túi có kích thước khoảng 1,5x1,5cm). Sau đó, C điều khiển xe về nhà của Q và đưa cho Q giữ số ma túy trên để Q cất giấu. Đến ngày 14/10/2021, khi A gọi điện hỏi mua ma túy, Q và C đang mang ma túy đi bán cho A thì lực lượng công an bắt quả tang. Cơ quan CSĐT đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 13 ngày 27/10/2021 tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel đối với số điện thoại 0399623598 của C, kết quả: Vào ngày 12/10/2021 số 0399623598 có gọi đến số 0839083333. Tiến hành xác minh tại Công ty Vinaphone xác định: Người đăng ký số điện thoại 0839083333 tên là Nguyễn Đức Ph2 (SN: 1997, trú tại: Khu 1- Thanh Lũng-Tiên Phong- Ba Vì). Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, ghi lời khai đối với Nguyễn

Đức Ph2, Ph2 trình bày Ph2 có đăng ký và sử dụng số điện thoại 0839083333 từ tháng 08/2021, Ph2 dùng số điện thoại trên để liên lạc với người thân và bạn bè, tuy nhiên Ph2 lắp sim số 0839083333 vào một chiếc điện thoại và thường để ở phòng trọ của em họ Ph2 tên là Đỗ Đình Vũ (SN: 2005, HKTT: Thanh Lũng- Tiên Phong- Ba Vì) thuê tại Mễ Trì- Nam Từ Liêm- Hà Nội nếu ai cần dùng để liên lạc thì lấy sử dụng, trong phòng trọ của Vũ có rất nhiều người ra vào, có người Ph2 không quen biết, Ph2 cũng không để ý có những ai sử dụng chiếc điện thoại lắp sim số 0839083333. Ph2 không quen biết người nào tên Nguyễn Văn C (SN: 1988, trú tại: TĐ- Ba Vì- Hà Nội). Ngày 12/10/2021 Ph2 không liên lạc gì đến số điện thoại 0399623598 và cũng không trao đổi mua bán ma túy với ai. Căn cứ lời khai của C và tài liệu trong quá trình điều tra, xét thấy không đủ cơ sở để xác định con người cụ thể nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên A, C và Q khai nhận là người sử dụng số điện thoại 0976565106 đã gọi điện hỏi mua ma túy của C và Q vào ngày 14/10/2021. Cơ quan CSĐT đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0976565106 tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, kết quả: Người đăng ký số điện thoại trên tên là Nguyễn Thị Hằng (SN: 1989, trú tại: TĐ- Ba Vì- Hà Nội). Tiến hành xác minh, ghi lời khai chị Hằng trình bày không sử dụng số điện thoại nêu trên và cũng không đăng ký hay cho ai mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký số điện thoại trên. Hằng không quen biết người nào tên A và Nguyễn Văn C. Do đó, không đủ cơ sở xác định người đàn ông tên A là người đã hỏi mua ma túy của C và Q, nên CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án.

Về vật chứng: - 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. - 01 (một) hộp sắt hình trụ tròn, màu vàng- trắng bên trên in chữ rontamil plus 3, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng được niêm phong dán kín do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. - Số tiền 690.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn Q. Q khai nhận đó là tiền Q làm ăn tích cóp mà có không liên quan đến ma túy. - 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh- đen, đã cũ, lắp sim số 1: 0966353795, sim số 2: 0963234487 tạm giữ của Nguyễn Văn Q. Q khai nhận đó là chiếc điện thoại và sim số của Q mua từ lâu, ngày

14/10/2021 Q đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy. - 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh, đã cũ bên trong lắp sim số: 0399623598 tạm giữ của Nguyễn Văn C. C khai nhận đó là chiếc điện thoại và sim số của C mua từ lâu, ngày 14/10/2021 C đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với A. - 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh- đen, đã cũ, bên trong lắp sim số: 0981845516 tạm giữ của Bùi Như B1. B1 khai nhận là chiếc điện thoại của B1 mua từ lâu, B1 dùng để liên lạc với người thân, bạn bè, không liên quan gì đến ma túy. - 01 ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Grand i10, màu sơn bạc, đã cũ, BKS: 88A- 071.96 gắn biển Taxi TH. C khai nhận là chiếc xe C hợp đồng kinh doanh taxi với Công ty TNHH TH. Cơ quan CSĐT tiến hành làm việc với Công ty TNHH TH xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của công ty TNHH TH, đồng thời công ty TH đã cung cấp các giấy tờ liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 03/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 10 năm đến 11 năm tù. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 năm đến 10 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị: Trả tài sản là 01 ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Grand i10, màu sơn bạc, đã cũ, BKS: 88A- 071.96 gắn biển Taxi TH cho Công ty TNHH TH. Trả tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh- đen, đã cũ, bên trong lắp sim số: 0981845516 cho anh Bùi Như B1. Trả bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 690.000đ. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh- đen, đã cũ, lắp sim số 1: 0966353795, sim số 2: 0963234487 tạm giữ của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh, đã cũ bên trong lắp sim số: 0399623598 tạm giữ của Nguyễn Văn C. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 (một) hộp sắt

hình trụ tròn, màu vàng- trắng bên trên in chữ rômamil plus 3, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng được niêm phong dán kín do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Do có quan hệ anh em họ hàng, các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q đã bàn bạc thống nhất mua ma túy về để bán kiếm lời lấy tiền tiêu sài. Ngày 10/10/2021 bị cáo Nguyễn Văn C mua ma túy với giá 16.500.000đ gồm ma túy gồm 35 viên ma túy màu xanh và 12 túi nilong tinh thể màu trắng là ma túy ketamine mang về cất dấu tại nhà Nguyễn Văn Q nhằm mục đích có ai mua lại thì bán kiếm lời. Đến ngày 14/10/2021, khi có người tên A gọi điện hỏi mua ma túy số lượng 2 chỉ ketamine trọng lượng 2.288gam và 10 viên ma túy kẹo loại MDMA trọng lượng 4.530 gam với giá 9.600.000đ, hai bên hẹn giao hàng tại nhà nghỉ Hoàng Gia ở xã Ba Trại, huyện Ba Vì. Trên đường Q và C mang ma túy đi bán thì bị bắt quả tang tại thôn Yên Khoái, xã Thụy An, huyện Ba Vì. Ngoài số lượng ma túy mang bán thì số lượng ma túy còn lại cất dấu ở nhà Nguyễn Văn Q gồm 11,168 gam ma túy loại MDMA và 7,267gam đều là ma túy loại Ketamine cũng nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Tại bản kết luận giám định số 7548 ngày 21/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: - 10 viên nén màu xanh da trời bên trong 01 túi nilong

(được cuốn ngoài bằng giấy màu trắng) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 4,530 gam. - Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,288 gam. - 25 viên nén màu xanh da trời bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 11,168gam; - Tinh thể màu trắng bên trong 10 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 7,267gam.”. Như vậy HĐXX có đầy đủ cơ sở chứng minh hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q thực hiện ngày 14/10/2021 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2, Điều 251 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử các bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể, các bị cáo có bàn bạc trao đổi cùng mua ma túy về bán kiếm lời, tuy nhiên cũng cần phải đa giá vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, công bằng cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: có vai trò chính là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, tiếp nhận thông tin của người mua ngày 14/10/2021 và quyết định giá bán, do vậy bị cáo C giữ vai trò đầu vụ và chịu mức án cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: có vai trò giúp sức, cất dấu ma túy từ ngày 12/10/2021 và cùng C thực hiện hành vi mang bán ma túy vào ngày 14/10/2021, do vậy, bị cáo Q giữ vai trò sau và chịu mức hình phạt sau bị cáo C.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn C có người thân có công với cách mạng, là cháu của liệt sỹ, do vậy bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu, tại bản án số 130/2005/HSPT ngày 17/12/2005 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt C 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích.

Hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đăa giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, HĐXX nhận định: Đối với bị cáo Nguyễn Văn C là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, tiếp nhận thông tin của người mua ngày 14/10/2021 và quyết định giá bán, bị cáo C có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q có vai trò giúp sức tích cực, cất dấu ma túy từ ngày 12/10/2021 và cùng C thực hiện hành vi mang bán ma túy vào ngày 14/10/2021, xét thấy hành vi của các bị cáo C, Q là nguy hiểm cho xã hội, xã hội lên án, chỉ vì hám lợi mà các bị cáo mua ma túy với số lượng lớn về bán kiếm lời, do vậy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cách ly các bị cáo C, Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập xã hội.

Đối với anh Bùi Như B1 là người được C gọi lái xe nhưng không biết, không liên quan đến hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của C, Q. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Bùi Như B1 trong vụ án này là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên A, C và Q khai nhận là người sử dụng số điện thoại 0976565106 đã gọi điện hỏi mua ma túy ngày 14/10/2021 và người bán ma túy cho C ngày 12/10/2021 có sử dụng số điện thoại có các số cuối là 3333. Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định con người cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với: 01 ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Grand i10, màu sơn bạc, đã cũ, BKS: 88A- 071.96 gắn biển Taxi TH. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH TH. Đại diện chủ sở hữu không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nay đại diện chủ sở hữu có đơn xin tài sản. Do vậy cần áp dụng Điều 106 BLTTHS, điều 47 BLHS trả lại xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Grand i10, màu sơn bạc, đã cũ, BKS: 88A- 071.96 gắn biển Taxi TH cho Công ty TNHH TH là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh- đen, đã cũ, bên trong lắp sim số: 0981845516 tạm giữ của anh Bùi Như B1. Quá trình điều tra xác định anh Bùi Như B1 không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy và C, Q thực hiện nên trả lại điện thoại SAMSUNG màu xanh- đen, đã cũ, bên trong lắp sim số: 0981845516 cho anh Bùi Như B1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 690.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra xác định là tiền riêng của cá nhân bị cáo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q . là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh- đen, đã cũ, lắp sim số 1: 0966353795, sim số 2: 0963234487 tạm giữ của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh, đã cũ bên trong lắp sim số: 0399623598 tạm giữ của Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra xác định hai điện thoại nêu trên các bị cáo C, Q dùng sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 (một)

hộp sắt hình trụ tròn, màu vàng- trắng bên trên in chữ rômamil plus 3, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng được niêm phong dán kín do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10 (*Mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021.

3. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (*Chín*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại cho Công ty TNHH TH: 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu sơn bạc, đã cũ nát, BKS: 88A- 071.96 gắn biển Taxi TH, có một chìa khóa điện, xe đã cũ hỏng, cA cửa sau bên phải móp và cũ rỉ, không khởi động được, số khung: MALA751AAFM166478, số máy: G3LAEM203854 (kèm theo 01 bản sao phôi tờ Biên bản bàn giao chiếc xe trên do Công ty TH cung cấp). (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội*).

+ Trả lại cho anh Bùi Như B1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-đen, đã cũ nát, không khởi động được, bên trong lắp 01 sim số: 0981845516 tạm giữ của Bùi Như B1. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội*).

+ Trả bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) (Như lệnh thanh toán ngày 24/3/2022 và Giấy nộp tiền ngày 24/3/2022 tại Ngân hàng Agribank Cn huyện Ba Vì Hà Tây I).

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh- đen, đã cũ nát, không khởi động được bên trong lắp 02 sim số 0966353795, và 0963234487 tạm giữ của Nguyễn Văn Q. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 màu xanh đã cũ nát, không khởi động được, bên trong lắp 01 sim số: 0399623598 tạm giữ của Nguyễn Văn C. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng KTHS - Công an tp Hà Nội hoàn trả sau giám định. 01 (một) hộp sắt hình trụ tròn, màu vàng-trắng bên trên có in chữ Rôtilam Plus 3, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng được niêm phong dán kín (bên trong có ma túy) do Phòng KTHS - Công an tp Hà Nội hoàn trả sau giám định. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội).

5. Về Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH TH, anh Bùi Như B1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện KSND H. Ba Vì;
- Chi cục THADS H. Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh